

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ML01020: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
(PHILOSOPHY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 01
- Tín chỉ: 3 TC (Lý thuyết 3 - Thực hành 0)
- Tự học: 9 TC
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 tiết
+ Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Triết học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành ... <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học nắm được kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin và vận dụng các tri thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT														
		CĐ R1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐ R11	CĐ R12	CĐ R13	CĐ R14	
ML01020	Triết học Mác - Lênin	R				P	P							P	P	P

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần	CĐR của CTĐT
	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	
	Kiến thức	
K1	Nhớ được kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.	CĐR1
K2	Hiểu được giá trị khoa học và cách mạng của các quan điểm, nguyên lý, phạm trù, quy luật của triết học Mác – Lênin.	CĐR1
K3	Áp dụng các tri thức khoa học của triết học Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.	CĐR1
	Kỹ năng	
K4	Có kỹ năng liên kết, phối hợp các quan điểm, nguyên lý, quy luật, phạm trù của triết học Mác – Lênin trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.	CĐR5, CĐR6
K5	Có kỹ năng sử dụng tư duy biện chứng để nhận thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	CĐR5, CĐR6
K6	Có kỹ năng phân biện các vấn đề kinh tế - xã hội của Việt Nam và thế giới.	CĐR5, CĐR6
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
K7	Tích cực học tập, tích lũy tri thức, kinh nghiệm góp phần	CĐR12, CĐR13, CĐR14

	phát triển triết học Mác – Lênin.	
K8	Có năng lực phân bác, đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ và phổ biến triết học Mác – Lênin đến quần chúng nhân dân.	CĐR12,CĐR13,CĐR14
K9	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	CĐR12,CĐR13,CĐR14

III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

ML01020. Triết học Mác - Lênin. (3TC: 3 – 0 – 6). Học phần này gồm Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp giảng dạy trực tuyến

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận tại lớp
- Học trực tuyến

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập, bật camera, mic khi tham gia học trực tuyến.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thi giữa kì: nếu thi trực tuyến, tất cả sinh viên tham gia phải bật camera trong suốt thời gian làm bài, nộp bài thi bằng bản scan định dạng PDF và bản gốc cho giảng viên.
- Thi cuối kì: nếu thi trực tuyến, tất cả sinh viên tham gia phải bật camera trong suốt thời gian làm bài, nộp bài thi bằng bản scan định dạng PDF và bản gốc cho giảng viên.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình học phần là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10%.
- Điểm kiểm tra giữa kì: 30%.
- Điểm thi cuối kì: 60%.

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3	10	1 -> 9

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<i>Đánh giá quá trình</i>		40	
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9	30	6 -> 7
<i>Đánh giá cuối kì</i>		60	Sau tuần 9
Rubric 3. Thi cuối kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9	60	

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 - 3.9 điểm (F)
Thời gian tham dự	100	Nghi 01 buổi học	Nghi 02 buổi học	Nghi 03- 04 buổi học	Nghi 05 buổi học không phép

Rubric 2 – Đánh giá kiểm tra giữa kỳ - Kiểm tra tự luận

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	- Trình bày vấn đề cơ bản của triết học - Phân tích siêu hình và biện chứng.	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9, K6, K7, K8, K9
Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. - Trình bày đối tượng nghiên cứu, chức năng cơ bản của triết học Mác – Lênin.	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9, K6, K7, K8, K9
Vật chất và ý thức	- Trình bày vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Trình bày nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức. - Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9, K6, K7, K8, K9
Phép biện chứng duy vật	- Trình bày hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8,

	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. - Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. 	K9, K6, K7, K8, K9
Lý luận nhận thức	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9, K6, K7, K8, K9

Rubric 3 – Đánh giá thi cuối kỳ - Thi tự luận

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày vấn đề cơ bản của triết học - Phân tích siêu hình và biện chứng. 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. - Trình bày đối tượng nghiên cứu, chức năng của triết học Mác – Lênin. 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
Vật chất và ý thức	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Trình bày nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức. - Phân tích mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
Phép biện chứng duy vật	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật - Trình bày các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. - Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
Lý luận nhận thức	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. - Trình bày biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. - Phân tích sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên. 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9
Ý thức xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích khái niệm, cấu trúc của tồn tại xã hội và ý thức xã hội - Trình bày quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã 	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9

	hội và ý thức xã hội	
Triết học về con người	- Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không làm bài thi giữa kì, nghỉ quá số buổi thì không đủ điều kiện dự thi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo trực tuyến:

https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvestc/pages_r/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM171684

<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/823613/ban-luan-ve-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-hien-nay---khoa-hoc-va-niem-tin.aspx>

<https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/nhan-thuc-va-giai-quyet-moi-quan-he-giua-doi-moi-kinh-te-va-doi-moi-chinh-tri-129865>

https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ve-xay-dung-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam

https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/824543/xay-dung-nen-van-hoa-moi%2C-con-nguoi-moi-trong-thoi-ky-hoi-nhap-quoc-te-o-nuoc-ta-hien-nay.aspx

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	
1,2	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.1. Khái lược về triết học</p> <p>1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p>	K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8, K9

	1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (20 tiết) 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8, K9
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	
3,4,5	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (15 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8, K9
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5. Chân lý	K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8, K9
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	
6,7,8,9	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (20 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 3.3. Nhà nước và cách mạng 3.3.2. Cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội	K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8, K9

<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (40 tiết)</p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p> <p>3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3.3.1. Nhà nước</p> <p>3.5. Triết học về con người</p> <p>3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p>	<p>K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8, K9</p>
--	---

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic...
- E - learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Thị Thanh Hòa

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Đỗ Thị Hạnh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Thị Thu Hà

KT. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN GIÁNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Đắc Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0914.675.335
Email: nddung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Văn Hùng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0978.020.006
Email: levanhungdhnn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Minh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 01692169008
Email: nttminh@vnua.edu.vn .	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0982110703
Email: ntthoa@vnua.edu.vn .	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
------------------------	--------------------------

Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0983515759
Email: dthanh@vnua.edu.vn .	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 01656299779
Email: minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	